

**HỘI HỢP TÁC TRUYỀN GIÁO QUỐC TẾ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁNH KINH**



MINI BIBLE COLLEGE

THƯ TÍN RÔMA

DICK WOODWARD

SƠ LUỢC VỀ THƯ PHAOLÔ

GỬI CHO CÁC TÍN HỮU TẠI LAMÃ

Chương 1

QUAN ĐIỂM CỦA THƯ PHAOLÔ GỬI CHO TÍN HỮU TẠI LAMÃ

Sứ đồ Phaolô viết được tất cả mươi ba trong số hai mươi bảy sách của Tân ước. Sách đầu tiên là bức thư ông viết gửi cho các tín hữu ở Lamã. Phaolô viết các thư tín không theo trình tự như chúng ta thấy trong Tân ước. Các học giả cho rằng thư này được viết vào thời kỳ cuối của quá trình ông thi hành chức vụ, là lúc ông đã trưởng thành và phát triển rọn vẹn hệ thống thần học của Phúc âm mà ông đã rao giảng khắp thế gian, cũng như ông đã chia sẻ cho chúng ta trong bức thư sâu nhiệm này.

Để cung cấp cho các thính giả những sự chú giải trên Bảy mươi ba chương trình phát thanh mà tôi dạy về bức thư mà Phaolô viết gửi cho các tín hữu ở Lamã theo từng câu một, tôi đã viết ra thành bốn tập sách nhỏ khác. Trong phần bình giải ngắn về thư Lamã này, tôi xin trình bày một số diễn giải cho người nghe một cái nhìn sơ lược của chúng ta về bức thư được thần cảm này của Phaolô. Tập sách nhỏ này đưa ra một cái nhìn tổng thể về những điều Phaolô dạy dỗ trong sự diễn giải toàn diện về Phúc âm mà ông rao giảng.

Thư Phaolô gửi cho các tín hữu ở Lamã là một kiệt tác thần học của ông. Nội dung thư thực sự rất ngắn ngủi nhưng nó có ý nghĩa hết sức đặc biệt đối với Hội thánh ở Lamã. Các học giả tin rằng Phaolô đã đưa ra sự giải thích rất sâu sắc này về Phúc âm cho các

tín hữu tại Lamã, bởi vì lúc ông viết thư tín đó thì Lamã đang là trung tâm của thế giới.

Thư tín này quả thực là sự giải nghĩa toàn diện về điều mà Kinh thánh gọi là “được xưng công bình”. Trong câu chuyện ẩn dụ của Chúa Jêsus về kẻ thâu thuế và người Pharisi, Ngài loan báo Tin Mừng là bất kỳ ai dù nam hay nữ nếu biết cầu xin bằng những lời cầu xin của kẻ có tội – lời cầu xin của sự ăn năn và tin vào quyền năng cứu rỗi được tìm thấy từ trong sự chết, chôn và đã sống lại của Chúa Jêsus vì cớ tội lỗi chúng ta – có thể đem đến cho họ “sự xưng công bình” (Luca 18:14). Đó là lần đầu tiên chúng ta gặp được từ đẹp đẽ này trong Kinh thánh Tân ước. Trong thư Phaolô gửi cho tín hữu ở Lamã, ông lý giải cách mà Đức Chúa Trời đã thực hiện phép lạ tuyệt diệu về sự xưng công bình ở những người được xưng công bình. Thư tín này là sự trình bày toàn diện nhất về sự xưng công bình mà chúng ta đã được biết đến trong Kinh thánh.

Được xưng công bình chỉ đơn thuần là sự tha thứ; tức là Đức Chúa Trời tuyên bố tôi được xưng công bình như thể tôi chưa từng phạm tội gì cả, và Ngài công bố tôi là công bình. Đavít đã giới thiệu trước về khái niệm này trong Thi thiêng đầy thâm thúy của mình về sự xưng nhận tội lỗi và ăn năn khi ông nài xin Đức Chúa Trời hãy “bôi xoá tội lỗi của ông” (Thi 51:1).

Hãy đọc sách Lamã một lần rồi thử thẩm định cách lập luận hợp lý và được thần cảm của sách này. Tôi đề nghị bạn nên làm như vậy bởi vì thư tín này chưa đựng một luận đế nhất quán từ đầu cho đến cuối. Hãy nài xin Đức Thánh Linh giúp đỡ, và sau đó với sự tập trung cao độ, hãy cố xác định lập luận của sự trình bày Phúc âm được thần cảm này mà Đức Chúa Jêsus Christ đã uỷ thác cho các môn đồ Ngài đi rao truyền cho muôn dân trên đất (Mác 16:15).

Bốn chương đầu của bức thư cho thấy sự xưng công bình có liên quan đến tội nhân ra sao. Chúng ta sẽ không quan tâm đến việc được xưng công bình cho đến chừng nào chúng ta tin mình là những tội nhân chưa được xưng công bình. Do đó Phaolô trình bày một lập luận rất thuyết phục rằng tất cả chúng ta đều là tội nhân. Sau khi

chỉ ra thực trạng xấu xa của chúng ta là ai nấy cũng đều đã phạm tội, Phaolô tuyên bố Tin Mừng mà Đức Chúa Trời đã có kế hoạch để qua đó chúng ta có thể được xưng công bình.

Kế Hoạch Xưng Công Bình của Đức Chúa Trời

Theo Phaolô, ân điển chính là nguồn đưa đến sự xưng công bình của chúng ta (Rôma 3:24). Thập tự giá của Đức Chúa Jêsus Christ là nền tảng của sự xưng công bình, và sự phục sinh của Chúa Jêsus là sự bảo đảm để chúng ta được xưng công bình (3:25; 4:24-25). Ông đưa phần này vào lập luận của mình qua những câu như: “*Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta*” (5:1). Vì vậy, đức tin chính là yếu tố cơ bản mà qua đó chúng ta ứng dụng một cách cá nhân điều kỳ diệu này cho tội lỗi của chúng ta và được xưng công bình bởi Đức Chúa Trời. Ở phần cuối luận đề của mình, ông sẽ nói cho chúng ta nghe rằng Đức Chúa Trời chính là Đấng xưng công bình cho chúng ta (8:33).

Tôi nhận thấy có một cụm từ được nhắc đi nhắc lại đến 150 lần trong Kinh Thánh khi khái niệm về sự xưng công bình được dạy dỗ. Đó là cụm từ: “trước mặt Ngài”. Có một chiềng thăng đứng và chiềng ngang liên quan đến sự xưng công bình. Nếu chúng ta phạm tội giết người, chúng ta có thể được xưng công bình theo cái nhìn của Đức Chúa Trời bởi đức tin trong sự xưng tội và ăn năn, nhưng chúng ta không được sống tự do ngoài vòng pháp luật bởi vì chúng ta không được xưng công bình theo cái nhìn của xã hội loài người, hoặc theo chiềng ngang của sự công bình trước con người.

Khi có một phiên tòa xét xử, trước một quan toà mà không có hội đồng xét xử, những người tham dự phiên toà có thể nghĩ rằng bị cáo là một người vô tội, nhưng nếu quan toà cho là bị cáo ấy phạm tội thì người đó phải đi tù hoặc thậm chí phải mất mạng. Cho dù người ta có nghĩ bị cáo là con người khủng khiếp như thế nào đi chăng nữa, nhưng nếu quan toà tin là bị cáo vô tội thì bị cáo ấy vẫn được trả tự do. Cũng một thể ấy, rồi đây sẽ có ngày chúng ta nhận ra rằng vấn đề quyết định thực sự ở chỗ quan toà của cả thế gian

này đã nghĩ gì về sự phạm tội hay vô tội của chúng ta. Đó là lý do tại sao Tin lành được rao ra rằng chúng ta có thể được xưng công bình như thể chúng ta chưa hề phạm tội theo cái nhìn của Đức Chúa Trời. Bốn chương tiếp theo của sách Lamã cho thấy sự xưng công bình có liên quan đến người được xưng công bình bởi đức tin. Khi Đức Chúa Trời xưng chúng ta là công bình (IGiăng 3:7), thì Ngài mong mỏi chúng ta nhận được sự công bình, sống công bình và làm những điều công bình. Trong bốn chương kế tiếp của thư tín này (Rôma 5-8), Phaolô trình bày những sự tranh chiến của những người được xưng công bình và họ đã tìm thấy được quyền năng của Đức Thánh Linh để sống một đời sống công bình.

Trong ba chương tiếp theo (Rôma 9-11), Phaolô cho biết sự xưng công bình có liên quan đến cả thế gian và đặc biệt là đối với Ysoraên. Đây là ba trong số những chương Kinh thánh quan trọng nhất nói về đề tài tiên tri. Trong ba chương này, Phaolô nói tiên tri rằng Ysoraên sẽ có liên quan đến những gì sắp diễn ra trên thế giới.

Theo Phaolô, dân Ysoraên chính là tuyển dân của Đức Chúa Trời. Họ là hình ảnh minh họa rõ nét nhất trong Kinh thánh về giáo lý của sự tuyển chọn – dạy rằng Đức Chúa Trời sẽ chọn lựa những con người cho sự cứu rỗi. Tuy nhiên, cũng trong ba chương này, Phaolô có viết rằng người Do Thái còn là hình ảnh minh họa rõ nét nhất trong Kinh thánh nói về một thực tế là Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người là một tạo vật có quyền được tự do lựa chọn. Phaolô đã nói về quan điểm này khi cho chúng ta biết người Do Thái đã tự chọn lấy cho mình sự không được tuyển chọn. Họ đã chối bỏ Đức Chúa Jêsus Christ và khước từ sự cứu rỗi của Ngài.

Phaolô viết, để sửa phạt dân Do Thái về tội mà họ đã chối bỏ Đấng Mêsi, Đức Chúa Trời quay sang cứu rỗi những người không phải là dân Do Thái kể từ lúc dân Do Thái chối bỏ Chúa Jêsus Christ. Khi Đức Chúa Trời cứu vớt số người ngoại đã đủ để trừng phạt thích đáng dân Ysoraên vì tội khước từ của họ, thì Ngài sẽ trở

lại với dân Do Thái một lần nữa và “*Cả dân Ysoraên đều sẽ được cứu*” (Rôma 11:26).

Chúng ta thấy có sự ứng nghiệm lời tiên tri trong Cựu ước rằng, dân Do Thái sau khi bị tản lạc khắp thế gian thì nay đã trở về lập lại quốc gia Ysoraên về phương diện địa lý. Phaolô liên hệ đến các lời tiên tri trong Cựu ước khi ông tiên báo sự trở về trên phương diện thuộc linh của dân Do Thái đối với Đức Chúa Trời. Sự trở về trên phương diện thuộc linh này rõ ràng là chưa xảy ra. Trong ba chương này, Phaolô cho chúng ta thấy khi Ysoraên kinh nghiệm được sự trở về cùng Đức Chúa Trời trên phương diện thuộc linh, thì Ngài sẽ liên kết kế hoạch của Ngài về việc xưng công bình với cả thế gian qua dân Ysoraên.

Bốn chương cuối (Rôma 12-16) là phần ứng dụng thực tiễn của thư tín quan trọng này. Mỗi một thư tín của Phaolô đều được chia thành hai phần. Trước hết, bạn cần học về những sự dạy dỗ của bức thư, sau đó hãy áp dụng chúng vào thực tiễn. Hãy luôn luôn tìm kiếm những sự dạy dỗ và những ứng dụng trong các thư tín của Phaolô.

Mười một chương đầu của thư tín này chứa đựng nội dung quan trọng nhất về Phúc âm mà Phaolô đã để lại cho Hội thánh, ba chương kế tiếp là học thuyết và những lời tiên tri khó hiểu nhất của ông, còn bốn chương cuối là những sự ứng dụng về lẽ thật Phúc âm đơn giản và thực tiễn nhất chứa đựng trong các thư tín của ông vốn đã được Đức Thánh Linh thần cảm.

Chương 2

“QUÁ KHỨ THẾ NÀO – HIỆN TẠI THẾ ẤY”

Chương đầu tiên của thư tín Phaolô gửi cho các tín hữu ở Lamã tương tự chương đầu tiên của sách Sáng Thế Ký. Cựu ước trình bày những sự khởi đầu là những sự không tỏ cho chúng ta hay điều mà chúng vốn có, nhưng chúng đang nói cho chúng ta biết điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta hiểu như trong hiện tại. Khi Phaolô liên hệ khái niệm của sự xưng công bình với tội nhân, ông đã chứng minh tất cả chúng ta đều là những tội nhân, lập luận tiếp theo của ông rằng hết thảy chúng ta đều phải ở dưới sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Sau đó, ông trình bày mối tương giao giữa Đức Chúa Trời với loài người trong “trong quá khứ cũng như hiện tại”. Đức Chúa Trời sẽ xử đoán chúng ta nếu chúng ta là “những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật” (Rôma 1:18). Ý Phaolô muốn nói đến những tội nhân cố tình loại bỏ lẽ thật bởi vì họ muốn tự mình xưng công bình theo cách sống riêng của mình. Họ không muốn thấy lẽ thật mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ về cách mà Ngài muốn họ sống. Chúa Jêsus dạy về một nguyên tắc rằng nếu ai bằng lòng làm theo ý muốn Ngài thì ắt sẽ biết lẽ thật của Ngài (Giăng 7:17). Câu này cũng là một lẽ thật. Nếu những ai không khứng làm theo lẽ thật thì sẽ không biết được điều Đức Chúa Trời muốn họ biết.

Đức Chúa Trời còn nghịch cùng họ vì những lẽ: họ không biết ơn, họ thường hay đổi lẽ thật để lấy sự đối trá. Họ thờ bái và hầu việc các loài thọ tạo thay vì thờ phượng Đấng Tạo hoá. Họ đã đổi cách sống tự nhiên ra thành cách không tự nhiên (đồng tính luyến ái). Thậm chí họ cũng không thèm nhìn đến Đức Chúa Trời

nữa, họ không chỉ tìm kiếm thú vui cho mình trong tội lỗi, mà họ còn lấy làm vui thích khi thấy người khác phạm tội.

Kế tiếp, Phaolô trình bày một số phản ứng của Đức Chúa Trời đối với loài người. Phaolô viết câu “Đức Chúa Trời đã phó họ” hoặc “Đức Chúa Trời đã bỏ họ” ba lần (Rôma 1:24, 26, 28). Ông không có ý muốn nói rằng Đức Chúa Trời đã lìa bỏ loài người trong quá khứ và ở hiện tại cũng vậy. Ngài phó họ cho những điều họ ưa thích trong quá khứ, và hiện tại Ngài đang phó chúng ta cho những điều mình đang ưa thích. Đức Chúa Trời sẽ không làm trái sự thật là Ngài đã tạo dựng nên chúng ta là những tạo vật có quyền được chọn lựa.

Hãy tưởng tượng đời sống chúng ta như một quyển sách. Đức Chúa Trời đã viết vào đó ý tưởng của Ngài và Ngài có kế hoạch làm sao để viết nên quyển sách ấy. Thế rồi, vào một thời điểm nào đó Ngài trao cây bút cho chúng ta và phán bảo: “Đây nầy! Người hãy viết kết thúc câu chuyện theo cách người muốn. Người phải sống với những kết quả, nhưng người có thể viết câu chuyện theo cách của người nếu đó là những gì mà người muốn viết”.

Bản Chất Con Người – Xưa Thế Nào, Nay Thế Ấy

Phaolô trình bày sơ lược điều sẽ trở thành của những con người kết thúc câu chuyện theo cách của họ. Ông viết rằng khi Đức Chúa Trời lìa bỏ con người, thì họ trở nên “lầm lạc trong ý tưởng hư không, lòng ngu dại đầy những sự tối tăm”. Sau đó, Phaolô tóm tắt cuộc sống đầy bi kịch của họ bằng câu: “Họ đầy đầy mọi sự không công bình”. Khi Phaolô kể họ vào loại không công bình, ông đã cho chúng ta cái nhìn rất thực tế về bản chất con người, trong quá khứ cũng như trong hiện tại chẳng thay đổi chút nào (Rôma 1:29-32). Bảng danh sách các tội lỗi dài đầy bi thảm nầy chứng minh cho điều Ésai muốn nói khi ông viết “Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường này” (Ésai 53; 6).

Bản Chất Của Đức Chúa Trời – Xưa Thế Nào, Nay Thế Ấy

Phaolô thực sự bắt đầu luận đề quan trọng trong thư tín này qua việc ông chia sẻ những sự hiểu biết sâu sắc được thần cảm của ông về bản chất con người chúng ta. Ông chuyển từ bản chất con người sang bản chất của Đức Chúa Trời khi ông nói cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời là công bình, và sự công bình của Ngài được bày tỏ bằng cơn thịnh nộ của Ngài giáng trên những sự không tin kính và không công bình (Rôma 1:17-18). Mặt khác, vì Đức Chúa Trời là Đáng công bình tuyệt đối cho nên Ngài đòi hỏi loài người do Ngài tạo ra cũng phải công bình. Đức Chúa Trời thực sự đã kết án những điều không công bình nơi loài người là vật thợ tạo của Ngài.

Có hai bản tính của Đức Chúa Trời được tiết lộ trong câu chìa khoá này: Sự công bình của Đức Chúa Trời và cơn giận của Ngài. Giờ đây Phaolô bắt đầu xây dựng luận đề của mình. Chúng ta có vấn đề không phải chỉ vì do bản chất của chúng ta mà là do bản chất của Đức Chúa Trời. Chúng ta không chỉ là những tội nhân, mà chúng ta còn bị kết án là những người đã phạm tội. Đó là hai vấn đề mà chúng ta không có khả năng để giải quyết được. Tin Mừng từ thư tín này cho biết Đức Chúa Trời đã giải quyết cả hai vấn đề đó cho chúng ta rồi.

Sau khi Ésai tuyên bố tin dữ tất cả chúng ta đều đã lầm đường lạc lối, ông rao giảng về Tin lành rằng: “*Đức Giêhôva đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người (Đáng Christ)*” (Ésai 53:6). Phaolô cũng đã rao giảng về Tin lành như vậy.

Cơn giận của Đức Chúa Trời có lẽ được định nghĩa là “thái độ kiên định, nhất quán của sự thánh khiết đối với sự bất khiết”, hoặc đó là “thái độ kiên định, nhất quán của một Đức Chúa Trời yêu thương đối với điều đang phá hủy các đối tượng yêu thương của Ngài”. Kinh thánh cho chúng ta biết tình yêu thương là bản chất của Đức Chúa Trời. Thế nhưng khi những người mà Ngài yêu thương đang có nguy cơ bị hủy diệt, thì Đức Chúa Trời giàu tình yêu thương của chúng ta ắt sẽ nổi giận. Đức Chúa Trời ghét và

Ngài loại trừ tội lỗi bởi vì nó hủy diệt những gì mà Ngài yêu thương.

Chương 3

“BỐN VỊ VUA VÀ BỐN ĐỊNH LUẬT”

Phaolô tóm tắt luận đề của bốn chương đầu của thư tín này qua câu đầu tiên của chương năm khi ông viết: “*Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta*” (Rôma 5:1). Ông tiếp tục giới thiệu lập luận của mình trong bốn chương kế tiếp qua câu thứ hai: “*là Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện dương đúng vững; và chúng ta khoe mình trong sự trông cậy về vinh hiển Đức Chúa Trời*” (5:2). Đức tin chúng ta đặt nơi thập tự giá của Đấng Christ đã khiến chúng ta được xưng công bình và ban cho chúng ta sự phục hoà với Đức Chúa Trời. Đức tin đó còn ban cho chúng ta quyền nhận được ân điển để khiến chúng ta có thể sống cho Đấng Christ trong thế gian, và sống đời sống tôn cao danh Chúa Jêsus và làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

Bốn Vị Vua

Giờ đây chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, làm thế nào chúng ta có thể sống như người được xưng công bình? Phaolô bắt đầu câu trả lời cho vấn nạn này bằng sự dạy dỗ có thể được gọi là “Bốn Vị Vua” (Rôma 5:12-21). Chúng ta có thể gọi vị vua thứ nhất là “Vua Tội Lỗi”. Chúng ta đọc rằng Vua Tội Lỗi đã vào trong thế gian và “đầy dãy” hoặc “tràn lan trên hết thảy mọi người” (12). Ở đây, Phaolô không đi sâu vào sự tranh luận mang tính triết học về cách thức hay nguyên do khiến tội lỗi xâm nhập vào trong thế gian. Ông chỉ đơn thuần viết rằng tội lỗi đã bước vào, đầy dãy và cai trị trong thế gian.

Vua Sự Chết tiếp bước theo ngay sau Vua Tội Lỗi. Phaolô có nói với chúng ta thế này: “*Tiền công của tội lỗi là sự chết*” (Rôma 6:23). Tội lỗi luôn luôn đem đến hậu quả, và đó là những hậu quả

rất tồi tệ. Một trong những hậu quả đó là sự chết theo nghĩa đen. Sự chết còn có ẩn ý rằng tội lỗi luôn luôn phải được trả bằng cái giá khủng khiếp. Sớm muộn gì hết thảy chúng ta cũng sẽ phải ngồi xuống dự đại tiệc của những hậu quả. Vua Sự Chết luôn luôn bước tiếp theo sau Vua Tội Lỗi.

Hai Vị Vua đầu tiên đem đến những tin dữ, còn hai Vị Vua kế tiếp đem đến những tin lành. Theo Phaolô, có một Vị vua thứ ba là Đấng đã vào đời, hiện diện khắp nơi và tể trị trong cuộc sống, tên Ngài là Jêsus Christ. Vua Jêsus đã đánh bại Vua Tội Lỗi trên thập tự giá, và Ngài cũng đã đắc thắng Vua Sự Chết khi Ngài sống lại từ kẻ chết.

Kế đó, Phaolô nói rõ hơn về Tin lành. Vị vua thứ tư chính là Bạn. Bởi đức tin, bạn có thể sống đời sống trong Đấng Christ. Cũng bởi đức tin, bạn có thể được đầy đầy Đấng Christ. Và hễ ai sống đời sống trong Đấng Christ thì người ấy sẽ nhận lãnh được sự ban cho của sự công bình bởi ân điển và đức tin, sẽ “nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống”. Nói cách khác, có nghĩa là bạn và tôi bởi đức tin cũng sẽ được ở trong Đấng Christ như cách chúng ta được Ngài cai trị trên đời sống của chúng ta vậy (Rôma 5:17). Chúa Jêsus Christ phán: “Ta đã đến âhu cho chiên được sự sống, và sự sống dư dật” (Giăng 10:10). Phaolô chỉ đơn thuần nói cho chúng ta biết làm cách nào để chúng ta có thể có được sự sống dư dật trong Đấng Christ.

Bốn vị Vua này đều là những người chiến thắng. Chúng ta không thể sống cùng với tội lỗi như chúng ta không thể cùng tồn tại với căn bệnh ung thư ác tính vậy. Tội lỗi sẽ đánh bại chúng ta bằng cách nó sai Vua Sự Chết đến. Nhưng khi chúng ta nhờ đức tin và ân điển để bước vào đời sống dư dật trong Đấng Christ, thì chúng ta sẽ là những người đánh bại tội lỗi và có sự sống dư dật. Khi Phaolô kết luận phần luận đề này của mình trong sách Rôma chương tám, ông tuyên bố rằng chúng ta sẽ trở thành những người chiến thắng tội lỗi và đắc thắng trong cuộc sống (8:7).

Bốn Định Luật

Ảnh dụ về bốn vị vua bắt đầu cho luận đề của bốn chương kế tiếp trong thư tín này. Bốn vị vua đó đã sửa soạn cho chúng ta nghe về bốn định luật thuộc linh mà Phaolô đã mô tả sơ lược trong hai chương cuối của phần hai thư tín này (Rô 5-8). Nếu chúng ta chuẩn bị học hỏi để trở thành người chiến thắng nhờ Đấng Christ, thì chúng ta phải học về bốn định luật thuộc linh này.

Định luật thứ nhất là “Luật Pháp của Đức Chúa Trời” (7:1-6). Luật Pháp Đức Chúa Trời chính là Lời Đức Chúa Trời (Thi 1:1-2). Lời Đức Chúa Trời là sự huyền nhiệm vô cùng. Đức tin đến bởi sự nghe ta nghe được Lời Đức Chúa Trời, và Lời Ngài là hạt giống không hay hư nát gieo trồng trong đời sống tâm linh chúng ta (Rôma 10:17; IPhierơ 1:22-23).

Luật Pháp Đức Chúa Trời sẽ làm xuất hiện định luật thuộc linh thứ hai được gọi là “Luật của Tội Lỗi và Sự Chết”. Định luật thuộc linh thứ hai này là định luật tuyệt đối, không thể bác bỏ được, rằng tội lỗi luôn có những hậu quả của nó (7:7-25). Theo Giacô, Lời Đức Chúa Trời giống như cái gương soi mặt (Giacô 1:23). Công dụng của cái gương là chỉ cho chúng ta thấy những khuyết điểm mạo của mình để chúng ta có thể chỉnh trang lại trước khi đi ra ngoài gặp gỡ, tiếp xúc với người ta. Cũng một thể ấy, Lời Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta thấy tội lỗi trong đời sống mình để chúng ta có thể đánh bại tội lỗi trước khi chúng ta tiếp xúc với người khác. Dẫu rằng không phải lúc nào chúng ta cũng hài lòng khi nhìn mình trong gương, thế nhưng có phải vì lý do đó mà có rất nhiều người trong chúng ta đã đem hết những cái gương soi trong nhà mình quăng đi chăng?

Tương tự với bốn vị Vua kia, hai định luật đầu tuyên bố về những tin dữ, còn định luật thứ ba và thứ tư thì loan báo tin lành. Phaolô gọi định luật thuộc linh thứ ba là “Luật Thánh Linh của đời sống trong Đấng Christ”(8: 1-4). Ông nói cho chúng ta nghe Tin lành là định luật này có khả năng giải phóng chúng ta thoát khỏi “Luật của Tội Lỗi và Sự Chết”.

Tương tự như định luật của khí động lực học chế ngự trên định luật của lực hút hấp dẫn có thể làm cho một chiếc máy bay phản lực chuyên chở hành khách cất cánh, rời khỏi đường băng và lao vút vào không trung, thì “Luật Thánh Linh của đời sống trong Đấng Christ” cũng chính là định luật của “khí động lực học thuộc linh” có thể khiến chúng ta được cất cánh bay lên chế ngự trên “Luật của Tội Lỗi và Sự Chết”.

Đó là một sự thật, thế mà tại sao vẫn còn có nhiều người trong chúng ta đã mất quá nhiều thì giờ để loay hoay mãi với chiếc máy bay được trang bị những động cơ thật mạnh mẽ, nhưng chúng ta lại không tài nào cất cánh lên được? Mặc dù chúng ta đã nhận lãnh Đức Thánh Linh rồi, vậy tại sao chúng ta không thể đứng lên để chiến thắng “Luật của Tội Lỗi và Sự Chết”?

Lời giải đáp cho câu hỏi nầy giới thiệu chúng ta đến với định luật thứ tư được gọi là “Luật chăm vào Thuộc Linh”. Phaolô viết: “*Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an*” (8:5-6). Nếu chúng ta không đánh bại “Luật của Tội Lỗi và Sự Chết” trong đời sống chúng ta, thì đó là lý do sẽ khiến chúng ta chỉ lo mà thôi.

Một trong những sự dạy dỗ có ý nghĩa thâm thuý nhất của Chúa Jêsus cũng có thể được gọi là “Luật chăm vào Thuộc Linh”. Chúa Jêsus dạy rằng sự khác nhau giữa đời sống phước hạnh và đời sống bất hạnh tuỳ thuộc vào cái cách chúng ta nhìn vào sự vật, sự việc (Mathiơ 6:22-23). Các nhà lãnh đạo thuộc linh, các vận động viên thể thao, những nhà ngoại giao, và nhiều vị lãnh đạo trong giới làm ăn kinh doanh thường hay tập trung ưu tiên cho những điều quan trọng nhất cần phải chú tâm.

Xin bạn cầu nguyện suy gẫm về bốn định luật thuộc linh nầy. Sau đó, bạn hãy tự hỏi mình: Hiện tại mình đang chú tâm đến những điều gì? “Luật chăm vào Thuộc Linh” có thể xác định đời sống bạn hiện đang được điều khiển, chi phối bởi “Luật Thánh

Linh của đời sống trong Đấng Christ” hay là “Luật của Tội Lỗi và Sự Chết”.

Chương 4

“TẤT CẢ MOI SỰ”

“Ôi! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được! Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài? Hay là ai đã cho Chúa trước, đãng nhận lấy điều gì Ngài báo lại? Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời vô cùng! Amen” (Rôma 11:33-36).

Đây là lời ca tụng mà Phaolô đã kết luận cho phần dạy dỗ của kiệt tác thần học này. Trong lời chúc tụng tuyệt vời này, Phaolô tuyên bố Đức Chúa Trời là Nguồn gốc của tất cả mọi sự, là Năng lực của tất cả mọi sự và sự vinh hiển của Ngài là mục đích cho tất cả mọi sự. Phaolô dùng hai từ “mọi sự” rất thường xuyên nhưng không phải là không có chủ ý (Rôma 8:28; II Côrinhtô 9:8). Vậy những điều gì đáng để Phaolô đề cập đến khi ông đưa hai từ này vào lời chúc tụng trên?

Như tôi có gợi ý rằng bạn nên chia mười sáu chương của thư tín này thành bốn phần để suy gẫm trong tinh thần cầu nguyện về luận đề của bức thư. Giờ đây tôi đề nghị hãy tạm quên đi các đoạn, câu, khi bạn cố gắng để hiểu luận đề được thần cảm này của Phaolô trong bức thư này. Những sự phân chia đoạn, câu này không hề có trong Kinh thánh mãi cho đến thế kỷ mười ba. Thỉnh thoảng, những sự phân chia các chương có thể khiến chúng ta cảm thấy bối rối về tính hợp lý được thần cảm của một sách nào đó trong Kinh thánh.

Phaolô bắt đầu hướng đến việc sử dụng hai từ “mọi sự” này trong lời ca tụng khi ông kết thúc phần dạy dỗ chúng ta về bốn định luật thuộc linh (8:13). Sau đó, ông đưa ra quan điểm về cách mà Đức Chúa Trời đem chúng ta đến với sự cứu rỗi. Quan điểm

của ông cho rằng Đức Chúa Trời chính là Động cơ chủ yếu của mọi điều xảy đến cho chúng ta trong tiến trình để được cứu rỗi. Ông viết: “Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển” (8:29-30).

Phân đoạn này đã tạo nên một bài chúc tụng thật đặc biệt. Vì sứ đồ đã khẳng định rằng Đức Chúa Trời sẽ ở trong những ai tiếp nhận Ngài. Ngài luôn ở cùng những ai bước đi trong sự vâng lời Ngài, và Ngài sẽ phù hộ cho những ai được Ngài kêu gọi theo chương trình của Ngài. Khi Đức Chúa Trời ngự trị trong chúng ta, ở cùng chúng ta, và phù hộ chúng ta, thì còn ai có thể chống nghịch lại chúng ta, và còn có điều gì có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Ngài? Phaolô đã kết thúc chương tám bằng lời ngợi khen để trả lời cho các câu hỏi này.

Hãy đem theo những dòng tư tưởng đầy cảm hứng này cùng với bạn bước vào chương chín là chương mà Phaolô khai triển về một từ mà ông đã nói ở phân đoạn trên. Đó là từ “định sẵn”. Sự khai triển của Phaolô về khái niệm này là điều được gọi là “sự chọn trước” tạo nên một trong số những chương khó hiểu nhất, nhưng cũng đáng suy gẫm nhất trong Kinh thánh. Sự minh họa của ông cho khái niệm này là câu chuyện hai anh em song sinh Ésau và Giacôp – khi còn ở trong lòng mẹ. Trước khi người ta chưa biết được những đứa trẻ này mai đây sẽ làm điều tốt hay xấu, thì Đức Chúa Trời có phán rằng: “Ta yêu Giacôp nhưng ghét Ésau”, và rằng: “Đứa lớn sẽ phải làm tôi cho đứa nhỏ” (9:12-13). Đức Chúa Trời đã định đoạt số phận và có kế hoạch cho từng người của cặp song sinh đó trước khi họ chào đời.

Một trong những học giả mà tôi yêu thích gợi ý rằng sự dạy dỗ này cần được giữ kín giống như bí mật của gia đình giữa vòng các tín hữu. Chúng ta không nên đòi hỏi những ai chưa có đức tin, chưa

nhận lãnh Đức Thánh Linh phải hiểu và tiếp thu sự dạy dỗ này. Thậm chí nhiều Cơ Đốc nhân còn cảm thấy đó là điều thật khó hiểu bởi vì nó khiến cho chúng ta nghĩ rằng dường như Đức Chúa Trời không công bằng, đặc biệt là đối với những người không “được chọn trước theo ý định”.

Thông thường, khi các tín hữu lần đầu khám phá ra sự dạy dỗ này trong Kinh thánh, thì phản ứng đầu tiên là họ cho rằng điều đó không đúng. Đáp lại suy nghĩ ấy, Phaolô đề nghị chúng ta hãy đọc Cựu Ước. Một trong số những vần thơ ngắn nhất mà tôi đã từng nghe là:

“Thật lạ lùng thay!

Sao Đức Chúa Trời

Lại chọn dân Do Thái?”

Ở một góc độ nào đó thì cả Cựu Ước là một minh họa cho sự dạy dỗ về sự lựa chọn này. Từ giữa vòng tất cả các dân tộc trong lịch sử cổ đại, Đức Chúa Trời đã chọn dân Ysoraên. Tuy nhiên, như tôi đã nêu từ đầu, ba chương khó hiểu này (9-11) còn minh họa cho điều ngược lại với sự được chọn, bởi vì Ysoraên đã được chọn – và ngày nay vẫn còn được chọn – nhưng họ lại không được chọn.

Đức Chúa Trời phán dạy chúng ta qua Ésai rằng chúng ta đừng cố hiểu cho được các ý tưởng và đường lối của Ngài. Ngài khuyến cáo chúng ta là cách nghĩ và hành động của Ngài hoàn toàn khác xa với cách suy nghĩ và hành động của chúng ta ví thể như các tảng trời cao kia cách xa đất này vậy (Ésai 55: 8,9).

Khi trình bày sự dạy dỗ này, Phaolô thách thức chúng ta bằng một vài câu hỏi quan trọng như là: “*Hỡi người, người là ai mà dám chất vấn Đức Chúa Trời tại sao Ngài lại tạo dựng nên Môise và Pharaôn từ cùng một cục đất sét? Có lẽ nào cái bình bằng đất sét lại nói với kẻ nắn nén mình rằng: Sao người đã làm nén ta như vậy?*” (9:20-21). Phaolô còn đưa ra sự giải thích rằng sự lựa chọn không phải là vấn đề thiết yếu. Nếu chúng ta được chọn cho sự cứu

rỗi, thì vấn đề thực sự ở đây là chúng ta đã được cứu bởi ân điển chứ không phải bởi bất cứ thành quả nào từ chính nỗ lực của chúng ta (Rôma 11).

Lời ngợi khen mà Phaolô dùng để kết luận cho lời thuyết giáo của kiệt tác thần học này, chính là cách duy nhất mà chúng ta có thể đáp ứng với mọi điều mà Phaolô đã chia sẻ cho chúng ta, kể cả điều dạy dỗ về sự lựa chọn. Phaolô nhắc nhở chúng ta trong lời ca tụng này rằng Đức Chúa Trời không cần bất kỳ ai trong chúng ta làm cố vấn cho Ngài khi Ngài quyết định theo cách Ngài sẽ làm tất cả mọi sự mà Phaolô đã có chủ tâm khi ông nói cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời chính là Nguồn gốc, là Năng lực và là mục đích cho tất cả mọi sự.

Chương 5

“VÌ ĐIỀU GÌ?”

Giờ đây hãy đem lẽ thật của lời ca tụng này theo với bạn vào chương mươi hai. “Khi gặp Phaolô dùng từ ‘vậy’, thì chúng ta cần phải luôn đặt câu hỏi từ vậy có nghĩa gì”. Lời khuyên khôn ngoan này tôi đã nhận được cách đây hơn năm mươi năm sẽ giúp chúng ta tiếp thu được luận đê hợp lý của vị sứ đồ này. Đây cũng là cách ông thường bắt đầu cho những phần ứng dụng trong các thư tín của ông. Khi khởi sự ứng dụng lẽ thật mà ông vừa chia sẻ với chúng ta trong bức thư này, ông đã dùng từ “vậy” nhằm chỉ dẫn chúng ta quay về với khởi điểm của sự lập luận của ông (1: 7).

“Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lě sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọng vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào” (12: 1-2).

Nhiều người cho rằng nếu họ dâng chính mình cho Đức Chúa Trời, thì ý chỉ của Ngài sẽ đưa họ đến chỗ tồi tệ nhất mà họ có thể tưởng tượng được. Nhưng Phaolô nói cho chúng ta biết ý muốn của Ngài là tốt lành. Trong thực tế ý muốn của Ngài là hoàn hảo (c.2). Làm thế nào để biết được ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho đời sống bạn? Phaolô trình bày năm bước để theo ý muốn Chúa:

Thứ nhất, hãy tập trung vào Chúa. Vì Đức Chúa Trời là Nguồn gốc, là Năng lực và là mục đích của mọi sự, cho nên điều hợp lý duy nhất là phải để Ngài làm trọng tâm của đời sống bạn.

Thứ hai, hãy kết ước với Chúa. Chúng ta phải kết ước trao ý muốn của chúng ta cho ý muốn của Chúa. Hãy nhớ lại nguyên tắc hướng dẫn mà Chúa Jêsus đã ban cho chúng ta khi Ngài phán:

“Neáu ai khuùng làm theo yù muoán của Đeūc Chuùa Trôi, thì người ấy seõ bieát ý muoán Ngài” (Giăng 7:17). Nếu Đức Chúa Trời biết bạn cam kết với Ngài và bạn sẽ làm theo ý muoán của Ngài thì Ngài sẽ tỏ cho bạn biết ý muoán của Ngài dành cho đời sống bạn.

Bước thứ ba là bước mà chúng ta phải ở thế bị động. Phaolô khuyên chúng ta cần phải được biến đổi bởi Đức Chúa Trời: “Hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình”. Khi bạn được sinh ra về phuơng diện thuộc thế, thì bạn ở trong dạng bị động. Điều đó cũng giống như khi bạn được tái sinh. Đức Chúa Trời đóng vai trò chủ động còn chúng ta ở thế bị động khi tâm trí của chúng ta cần được đổi mới (IICorinhtô 3:18; 5:17-18). Khi đã từng trải “sự đổi mới tâm thần mình” rồi, thì chúng ta có thể nhìn nhận từng trải đó là kế hoạch của Chúa đối với chúng ta là tốt lành. Chúng ta sẽ có thể đáp lại tất cả những đòi hỏi của Ngài và tăng trưởng trong đời sống tâm linh.

Phaolô mô tả bước thứ tư khi ông viết: “Đừng làm theo đời này” (Rôma 12:2). Nói cách khác là: “Đừng giống như mọi người khác. Đừng để cho thế gian nắn đúc bạn theo khuôn mẫu của nó”. Nếu làm như thế, bạn sẽ đánh mất ý chỉ của Đức Chúa Trời đối với đời sống bạn. Nếu bạn vâng theo Chúa Jêsus Christ, thì điều đó sẽ khiến bạn không tuân thủ theo tinh thần của thế gian. Những tiêu chuẩn của bạn sẽ không giống như những tiêu chuẩn của những con người thế tục ở xung quanh bạn.

Cuối cùng, bước thứ năm là hãy đứng vững trong Đấng Christ. Theo Phaolô, phuơng cách để thực hiện đó là chúng ta cần nhận biết rằng Đức Thánh Linh luôn hành động qua dân sự Đức Chúa Trời bằng cách ban cho chúng ta những ân tứ thuộc linh (c.3-8). Những ân tứ này giúp đời sống chúng ta trở nên vững vàng trong Đấng Christ và trang bị chúng ta cho công tác thuộc linh. Khi khám phá ra những ân tứ mà Đức Chúa Trời đã đầu tư cho chúng ta, hãy dâng những điều ấy lên cho Ngài và thực hành những ân tứ đó vì Ngài, thì những ân tứ thuộc linh đó sẽ dẫn chúng ta vào trong ý

muốn Ngài và đến với mục đích của cuộc sống được cứu rỗi của chúng ta (Êphêô 2:10).

Hãy Thành Thật!

Khi Phaolô tiếp tục sự ứng dụng rất thực tiễn của mình, ông khích lệ chúng ta hãy gắn kết tất cả những lẽ thật mà ông vừa chia sẻ cùng chúng ta trong thư tín này với Hội thánh địa phương nơi chúng ta đang tham dự. Có một bản dịch Tân ước mà tôi rất ưa thích hay dùng đi dùng lại từ “thành thật” xuyên suốt phần áp dụng của thư tín này. Trước hết, Phaolô viết: “Hãy góm sự dữ mà mến sự lành” (c.9). Điều ông đang đòi hỏi ở đây là sự thánh khiết và trong sạch thật sự ở giữa vòng các tín hữu.

Phaolô cũng đòi hỏi sự khiêm nhường thật sự: “đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường” (16). Sự khiêm nhường là một đức hạnh thuộc linh luôn luôn được đề cao trong các tiêu chuẩn cần có của các sứ đồ. Kế đó Phaolô đòi hỏi sự hiệp một thật. Sự hiệp một mà Phaolô mô tả ở đây là nền tảng cho một thực tế rằng tất cả chúng ta hãy hiệp thành một thân trong Đấng Christ và mỗi người là những chi thể của thân Ngài.

Khi Phaolô viết: “Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em” (c.9), là ý ông muốn nói rằng chúng ta nên có tình yêu thương thật đối với người khác. Khi mô tả sơ lược tình yêu thương mà ông đang đòi hỏi ở đây trong thư tín thứ nhất của ông gửi cho các tín hữu ở Côninh, ông đã cho chúng ta thấy ý ông muốn nói đến tình yêu thương thật (ICôninh 13:4-7). Đây là lẽ thật quan trọng xuất hiện ở phần ứng dụng trong tất cả các thư tín của Phaolô.

Tiếp theo, Phaolô yêu cầu hãy tiếp đai nhau một cách ân cần “Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách”. Phaolô coi lòng hiếu khách cũng là một trong số những ân tứ vậy. Trong ngôn ngữ gốc, Phaolô dạy rằng chúng ta được ban cho lòng hiếu khách không chỉ để tiếp đai người khác mà chúng ta còn phải “quẩy rây” người ta bằng tình yêu thương nữa. Phaolô dạy chúng ta cần phải áp dụng sự tiếp đai cách trung tín này vào

hai công tác của Hội thánh là: truyền giảng Tin lành và chu cấp nhu cầu cho các con cái Chúa.

Kế đó, Phaolô đòi hỏi một tinh thần làm việc hết lòng. Tinh thần làm việc tích cực không phải là sự thay thế cho năng suất làm việc. Phaolô viết: “Chớ làm biếng trong công việc; phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa”. Phaolô thực sự đang thách thức chúng ta cần phải có một số ưu tiên thật sự. Bởi ôm đồm quá nhiều việc, cho nên bất cứ ai trong chúng ta cũng đều rơi vào tình trạng bị điều khiển bởi điều được mô tả như là “áp lực của những việc khẩn cấp”. Chúng ta không nên mất thì giờ để tập trung vào mọi ưu tiên của chúng ta.

Sứ đồ Phaolô là người biết rõ những ưu tiên của mình. Ông viết: “Nhưng tôi cứ làm một điều” (Philíp 3:14). Hãy xem xét những người tin kính mà chúng ta đọc biết được về họ trong Kinh thánh, đã cùng với Phaolô có sự kỷ luật thuộc linh trong việc tập trung cho các ưu tiên của họ ra sao. Davít đã viết thế này: “Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy!” (Thi 27:4). Cái điều mà cả Davít với Phaolô đều hướng đến chính là mối tương giao của họ với Chúa và nhận biết ý muốn của Ngài đối với họ trong từng trải hằng ngày. Trong Kinh thánh, không có gương mẫu về sự ưu tiên nào rõ nét hơn những sự ưu tiên của Chúa Jêsus.

Phaolô tiếp tục khích lệ những ai tin vào lẽ thật tuyệt vời của Phúc âm mà ông đã chia sẻ với chúng ta hãy có những động cơ làm việc, làm chứng, cầu nguyện và hãy có đức tin thật (14-21). Hơn nữa, hãy nhận biết những điều quan trọng trong mỗi ngày, hãy ứng dụng đời sống thực tiễn của Phúc âm cho đời sống chúng ta trong những chương ứng dụng của kiệt tác thần học mà chúng ta gọi là “Thư Phaolô gửi cho các tín hữu ở Lamã” này.

Khi Các Tín Hữu Là Những Công Dân

Trong Rôma chương mười ba, Phaolô nói cho chúng ta cách ứng dụng Phúc âm của sự xứng công bình bởi đức tin vào việc làm công dân. Như chúng ta đã học trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, có lúc

người tín đồ không tuân theo sắc lệnh của chính quyền khi chính quyền ấy đi ngược lại với những điều dạy dỗ và những mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Trong chương này, Phaolô ba lần viết rằng các quan quyền thi hành luật pháp là “các đầy tớ của Đức Chúa Trời” (13:4-6). Là đầy tớ của Đức Chúa Trời được sai phái, người ấy đại diện để bày tỏ cơn giận của Ngài (4).

Phaolô không có ý nói về các quan quyền thi hành luật pháp ở đây là những người Cơ Đốc, mà ông đang nói đến những người lính Lamã. Từ “sai phái” thực sự có nghĩa là “được đặt ở vị trí chiến lược”. Những đầy tớ được sai phái của Phúc âm thì được đặt ở vị trí chiến lược để rao giảng Luật pháp của Đức Chúa Trời. Những sứ giả hoà bình thì được đặt để thi hành luật lệ của Đức Chúa Trời. Phaolô có viết đại ý thế này: “Nếu người muốn sống với họ thì tuân theo luật pháp, nhưng nếu người trộm cắp hay phạm tội giết người, người ta dùng gươm xử người chẳng phải là vô cớ vì họ đang thi hành nhiệm mạng của Đức Chúa Trời”.

Khi khai niêm về luật pháp được nhận biết là có nguồn gốc từ Đức Chúa Trời, thì nguồn gốc về uy quyền của người thi hành luật pháp cũng do nơi Đức Chúa Trời mà đến. Tuy nhiên, khi chính quyền thối nát, suy đồi và luật pháp của nó đi ngược lại với Luật pháp Đức Chúa Trời, thì sẽ có lúc người dân sẽ bất tuân luật pháp (Công vụ 5:29).

Những Cuộc Tranh Luận Của Các Môn Đồ

Trong Rôma chương mười bốn, Phaolô chỉ dạy việc ứng dụng thực tiễn của ông đối với những mối bất hoà diễn ra giữa vòng các môn đồ ở Lamã. Phaolô chưa từng đến thăm các môn đồ tại Lamã, nhưng khi mọi con đường đều dẫn đến Lamã ấy cũng là lúc ông viết thư này, ông biết có nhiều tín hữu đang ở đó hay là họ du hành đến đó, ông biết có những cuộc tranh luận nổi lên giữa vòng các môn đồ tại đó.

Giáo hội nghị đầu tiên được triệu tập để giải quyết vấn đề này: Các môn đồ của Chúa Jêsus không phải là người Do Thái không

muốn sống giống như người Do Thái chính thống, trong khi các môn đồ người Do Thái đã được tái sinh thì lại muốn tiếp tục sống giống như người Do Thái chính thống khi cả hai đều theo Đấng Mêsi của người Do Thái (Công vụ 15). Cách giải quyết của hội nghị đó là các môn đồ không phải người Do Thái thì không cần phải sống giống như người Do Thái, còn các môn đồ người Do Thái thì được phép duy trì những nếp sống theo phong cách Do Thái của họ vì cả hai đều theo Đấng Christ. Mặc dù vấn đề này đã chính thức được giải quyết, các môn đồ người Do Thái và các môn đồ không phải người Do Thái này đã hết sức cố gắng hiệp một trong Đấng Christ, nhưng giữa họ vẫn còn có những sự khác biệt rất lớn – đặc biệt là vấn đề kiêng ăn và việc tổ chức các ngày lễ thánh của người Do Thái.

Một số Cơ Đốc nhân người Do Thái tiếp tục tổ chức ngày Sabát (ngày thứ bảy của tuần lẽ), là ngày được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời để thờ phượng Ngài, để nghỉ ngơi phục hồi sức lực. Để kỷ niệm sự phục sinh của Chúa Jêsus, tất cả các sứ đồ, họ là những người Do Thái đã đổi ngày thờ phượng của họ từ ngày thứ bảy sang ngày thứ nhất của tuần lẽ. Còn các Cơ Đốc nhân vốn là người ngoại giáo thì không tìm được lý do gì để xếp ngày thứ bảy trong tuần cho việc thờ phượng của họ.

Phaolô khuyên dạy các Cơ Đốc nhân người Lamã phải giải quyết vấn đề tranh luận của họ dựa trên nền tảng: “*Người này tưởng ngày này hơn ngày khác, kẻ kia tưởng mọi ngày đều bằng nhau; ai này hãy tin chắc ở trí mình*” (14:5). Ý ông muốn nói thêm vào sự tranh cãi về ngày Sabát, một số tín hữu đã xem ngày thứ nhất của tuần lẽ là “Ngày của Chúa”. Còn số khác thì lại xem mọi ngày trong tuần đều là Ngày của Chúa cả.

Ý nghĩa chính xác của cụm từ “hãy tin chắc” được đề cập đến trong việc tranh luận này là gì? Thứ nhất, Phaolô viết rằng chúng ta hãy hoàn toàn tin chắc dựa vào lương tâm. Có người cho rằng: “Lương tâm là tiếng nói trong thỉnh lặng, cho dù có nhỏ đến đâu thì chúng ta vẫn có thể cảm nhận được”. Phần lớn, lương tâm là phản

ứng có điều kiện do nhiều năm ở dưới sự dạy dỗ của cha mẹ và người khác.

Điều quan trọng là chúng ta cần phải nhận biết rằng Phaolô không hề cho lương tâm như là sự hướng dẫn hoàn toàn đáng tin cậy và chắc chắn. Nhưng ông khuyên chúng ta nên lắng nghe lương tâm khi nó mách bảo điều chúng ta đang làm là sai trái. Ông nhất trí với cách giải quyết của Giáo hội nghị đầu tiên là các tín hữu người Do Thái có quyền và có trách nhiệm tôn trọng giữ sự kiêng ăn và những kỳ lê thánh theo truyền thống tôn giáo của họ, còn các môn đồ không phải là người Do Thái thì không bắt buộc phải trở nên như người Do Thái trong những vấn đề này.

Phaolô tiến một bước xa hơn khi viết rằng bạn cần phải “tin chắc vào trí mình” dựa vào sự cáo trách cá nhân của bạn (14:6). Sự cáo trách không phải là vấn đề do cha mẹ dạy dỗ chúng ta. Nó là kết quả của công việc Đức Thánh Linh làm trên đời sống chúng ta. Đức Thánh Linh không cáo trách mọi tín hữu theo cùng một cách.

Phaolô tiếp tục khuyên chúng ta cũng phải giải quyết những vấn đề này dựa trên sự suy xét đối với những anh em bất đồng với mình (14:10-23). Thậm chí khi anh em mình không đúng, nếu người ấy bởi lương tâm và sự cáo trách biết điều mình làm là sai, thì chúng ta cũng phải có trách nhiệm đối với họ.

Phaolô mô tả sơ lược nguyên tắc này sâu sắc hơn đối với các tín hữu tại Cônrintô (ICônrintô 8-10). Ông viết cho các tín hữu tại Lamã và Cônrintô biết rằng vấn đề ở đây không phải là đúng hay sai, mà là ở chỗ chúng ta có hết lòng yêu thương anh em mình hay không. Chúng ta không được gây cho anh em mình cớ vấp phạm. Chúng ta phải làm mọi thứ mà chúng ta có thể để giúp đỡ và gây dựng anh em mình. Cuối cùng, Phaolô ra lệnh cho chúng ta hãy giải quyết những sự bất đồng này dựa trên nền tảng cơ bản là tình yêu thương mà ông đã mô tả trong đoạn Kinh thánh nói về tình yêu thương của ông (ICônrintô 13).

Tinh Thần Truyền Giáo Của Phaolô

Chúng ta thực sự hiểu rõ về sứ đồ Phaolô trong Rôma chương mười lăm. Tâm lòng của vị sứ đồ này đang cưu mang cho thế gian. Trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, chúng ta gặp Phaolô luôn nung nấu ý định đi đến Lamã. Tuy nhiên, giờ đây, Phaolô viết cho các tín hữu ở Lamã: “vậy nếu tôi có thể đi xúi Tây Ban Nha được, thì mong rằng sẽ tiện dàng ghé thăm anh em; sau khi được chút thỏa lòng ở với anh em rồi, thì nhờ anh em sai đưa tôi qua xúi ấy” (15:24). Tâm nhìn của ông giờ đây mở rộng sang Lamã. Ông có ý định đến Lamã bởi vì ông hy vọng tín đồ ở đó sẽ ủng hộ ông để đem Tin lành đến Tây Ban Nha!

Ứng Dụng Cá Nhân

Chúng ta không thể không bị thách thức khi thấy vị sứ đồ Phaolô khiến cho cả thế gian biết đến Tin lành mà ông đã giảng giải quá đầy đủ trong thư tín này. Khi kết thúc bài nghiên cứu về bức thư tuyệt diệu của Phaolô gửi cho các tín hữu tại Lamã, thì có một sự thách thức thật rõ ràng dành cho bạn và tôi là trước hết hãy áp dụng tất cả mọi lẽ thật của thư tín này cho chính cá nhân mình. Chúng ta đã có sự hoà thuận với Đức Chúa Trời bởi đức tin của mỗi chúng ta đặt nơi điều Chúa Jêsus đã làm cho chúng ta trên thập tự giá chưa? Bởi đức tin chúng ta đã bước vào ân điển là điều khiến chúng ta có thể sống cho Đấng Christ trong thế gian này như là một người được Đức Chúa Trời xưng là công bình – là đời sống làm vinh hiển Đức Chúa Trời chưa? Bởi đức tin đời sống của chúng ta có đang được tể trị bởi Vua Jêsus không? Chúng ta hiện có đang chú tâm theo “Luật Thánh Linh của đời sống trong Đấng Christ” là luật đã giải phóng chúng ta khỏi “Luật của tội Lỗi và Sự Chết” không?

Sau đó, chúng ta hãy áp dụng lẽ thật của thư tín này cho những anh chị em trong Chúa tại Hội thánh địa phương, cho quyền công dân và cho các mối liên hệ của chúng ta với chính quyền. Cuối cùng, giống như vị sứ đồ yêu dấu này, chúng ta hãy ứng dụng lẽ thật sâu sắc của kiệt tác thần học trên đây cho những người đang sống trong thế giới ngày nay là những người chưa từng được nghe

về Tin lành diệu kỳ này. Tương tự Phaolô, chúng ta là những người hiện đang mắc nợ tất cả những người xung quanh, và chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng chia sẻ Tin lành của Đấng Christ cho họ mà không hề hổ thẹn: vì quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin (Rôma 1:14-16).